

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2023/HS-ST
Ngày 26- 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Hiền

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị B, sinh năm 1960 tại Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lưu Thị K; có chồng là Trần Thanh G (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Măng T; Địa chỉ: Số 14/123/213 T, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2022, chị Nguyễn Thị Măng T, sinh năm: 1992, nơi cư trú: số 14/123/213 T, phường V, quận

Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang ngồi trông con tại phòng ngủ tầng 2, qua quan sát Camera lắp đặt tại phòng ngủ phát hiện Lê Thị B là người giúp việc nhà chị đang trộm cắp tiền để trong túi xách ở trên giường tại phòng ngủ tầng 1 của vợ chồng chị. Chị T gọi điện cho chồng là anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1985, đi vào phòng kiểm tra và thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (bao gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) tại túi quần bên phải phía trước của B. Kiểm tra đồ đạc của B, vợ chồng chị T phát hiện thấy có số tiền 5.090.000 đồng. Vợ chồng chị T đưa B ra trụ sở Công an phường V quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng trình báo và giao nộp:

- Số tiền 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); số tiền 5.090.000 đồng đựng trong túi vải màu đen kích thước 09 x 10cm của Lê Thị B;

- 05 bộ quần áo của B;

- 01 túi xách dạng bông màu trắng có quai đeo màu đen; 01 túi xách màu nâu, quai đeo màu nâu, kích thước 20x 15x 05cm; 01 túi xách màu đen, quai xách màu đen, khóa kéo màu vàng có dòng chữ “Moschino”; 01 túi xách màu xanh, quai đeo màu xanh có hai hàng khóa kéo, kích thước 15x20x5cm của chị Nguyễn Thị Măng T. Các túi xách đều qua sử dụng;

- 01 USB nhãn hiệu Kington màu đen có ghi lại hình ảnh B trộm cắp tiền.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị B, khai nhận: B làm giúp việc cho nhà chị T khoảng hai năm nay. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10/11/2022 B đi chợ để mua đồ ăn nhưng do trời mưa nên B quay về nhà để dọn dẹp, lúc đó vợ chồng chị T đang tắm rửa cho con tại tầng 2 của căn nhà. Khi vào phòng ngủ của vợ chồng chị T, B thấy ví tiền của chị T để trên giường nên B mở khóa lấy 1.000.000 đồng bao gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cho vào túi quần phía trước bên phải, B tiếp tục quét nhà thì bị anh C vào yêu cầu B lấy từ túi quần số tiền vừa trộm cắp được. Ngoài hành vi trộm cắp trên, B đã nhiều lần trộm cắp tiền của chị T. Để tránh sự phát hiện mỗi lần B chỉ trộm 500.000 đồng, cụ thể: ngày 24/10/2022 B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách màu nâu; ngày 28/10/2022, B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách màu xanh; ngày 29/10/2022 B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách màu nâu; ngày 31/10/2022, B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách màu nâu; ngày 01/11/2022, B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách dạng bông màu trắng; ngày 02/11/2022 B trộm cắp 500.000 đồng trong túi xách màu đen đều để trên giường phòng ngủ tầng 1 của chị T. Tổng số tiền B đã trộm cắp được của chị T là 4.000.000 đồng. Số tiền 5.090.000 đồng trong túi vải màu đen mà Cơ quan Công an thu giữ có 3.000.000 đồng (gồm 6 tờ mệnh giá 500.000 đồng) là tiền mà B trộm cắp được trong các ngày trên, số tiền 2.090.000 đồng còn lại là tiền của cá nhân B.

Bị hại chị Nguyễn Thị Măng T khai nhận toàn bộ nội dung như trên và có ý kiến đến nay chị đã nhận lại toàn bộ số tiền B chiếm đoạt, chị không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với 01 túi xách dạng bông màu trắng; 01 túi xách màu nâu; 01 túi xách màu đen; 01 túi xách màu xanh của chị Nguyễn Thị Măng T và số tiền 4.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chị T

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSLC ngày 28/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Lê Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị B và đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị B mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản và ấn định thời gian thử thách.

Do bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Măng T đã nhận lại tài sản mà B chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo số tiền 2.090.000 đồng, 05 bộ quần áo, túi vải màu đen kích thước 9 x 10 cm thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội

- Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2022 đến 10/11/2022 tại số nhà 14/123/213 T, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Lê Thị B, lợi dụng là người giúp việc trong gia đình đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Măng T với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, sau đó bị bắt giữ. Do mỗi lần bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, vì vậy không cần thiết phải bắt cách ly khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do việc làm và thu nhập của bị cáo không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Măng T đã nhận lại đủ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt, nay chị T không còn yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân đang quản lý số tiền 2.090.000 đồng, 05 bộ quần áo, túi vải màu đen kích thước 9 x10

cm của bị cáo. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Thị B 09 (Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Thị B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Căn cứ điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 05 bộ quần áo; túi vải màu đen kích thước 9 x 10 cm và số tiền 2.090.000 đ (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 29/3/2023 của Công an quận Lê Chân tại Kho bạc Nhà nước quận Lê Chân)

3. Về án phí: Căn cứ căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải